

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Số: TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2012

ĐẾN Số: 14.119
Giờ: Ngày 23 tháng 4 năm 12

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

v/v: Trình bày báo cáo bộ phận trong Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (sau đây gọi là: "Thiên Long" hoặc "Công ty" hoặc "Chúng tôi") xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong suốt thời gian qua.

Phúc đáp Công văn số 618/2012/SGDHCM-NY ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Quý Sở về trình bày báo cáo bộ phận trong Thuyết minh các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, chúng tôi giải trình như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có 5 công ty con, trong đó:

	Lĩnh vực kinh doanh	Khu vực địa lý
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Tỉnh Đồng Nai
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng.	Hà Nội
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Tây	Kinh doanh văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng	Thành phố Cần Thơ

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("CMKT") số 28:

Mục đích của chuẩn mực này là quy định nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo các thông tin tài chính theo bộ phận, lĩnh vực kinh doanh và các khu vực địa lý khác nhau của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ người sử dụng báo cáo tài chính:

- Hiểu rõ về tình hình hoạt động các năm trước của doanh nghiệp;
- Đánh giá đúng về những rủi ro và lợi ích kinh tế của doanh nghiệp; và
- Đưa ra những đánh giá hợp lý về doanh nghiệp.

Theo đó,

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Các nhân tố cần xem xét để xác định sản phẩm và dịch vụ có liên quan hay không, gồm:

- a) Tính chất của hàng hóa và dịch vụ;
- b) Tính chất của quy trình sản xuất;
- c) Kiểu hoặc nhóm khách hàng sử dụng các sản phẩm hoặc dịch vụ;
- d) Phương pháp được sử dụng để phân phối sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ;
- e) Điều kiện của môi trường pháp lý như hoạt động ngân hàng, bảo hiểm hoặc dịch vụ công cộng.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Các nhân tố cần xem xét để xác định bộ phận theo khu vực địa lý, gồm:

- a) Tính tương đồng của các điều kiện kinh tế và chính trị;
- b) Mối quan hệ của những hoạt động trong các khu vực địa lý khác nhau;
- c) Tính tương đồng của hoạt động kinh doanh;
- d) Rủi ro đặc biệt có liên quan đến hoạt động trong một khu vực địa lý cụ thể;
- e) Các quy định về kiểm soát ngoại hối; và
- f) Các rủi ro về tiền tệ.

Một bộ phận cần báo cáo: Là một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên các định nghĩa nêu trên. Việc xác định bộ phận báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý phụ thuộc vào đánh giá của Ban Giám đốc doanh nghiệp. Để thực hiện việc đánh giá này, Ban Giám đốc phải xem xét mục tiêu của việc lập báo cáo tài chính theo bộ phận quy định trong Chuẩn mực này và các chuẩn mực khác.

Một lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý cần được xác định là một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu phát sinh từ bán hàng ra ngoài đồng thời thoả mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tổng Doanh thu của bộ phận từ việc bán hàng ra ngoài và từ giao dịch với các bộ phận khác phải chiếm từ 10% trở lên trên tổng doanh thu của tất cả bộ phận, hoặc
- b) Kết quả kinh doanh của bộ phận này bất kể lãi (hay lỗ) chiếm từ 10 % trở lên trên tổng lãi (hay lỗ) của tất cả các bộ phận có lãi (hoặc trên tổng lỗ của tất cả các bộ phận lỗ) nếu đại lượng nào có giá trị tuyệt đối lớn hơn, hoặc
- c) Tài sản của bộ phận chiếm từ 10 % trở lên trên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Dựa theo những qui định nêu trên, theo đánh giá của Ban Giám đốc Tập đoàn, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn sản xuất ra hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm (gọi chung là "văn phòng phẩm"). Dựa trên cơ cấu tổ chức của Tập đoàn, Công ty và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành đảm nhận việc sản xuất sản phẩm văn phòng phẩm và thực hiện phân phối cho các Công ty con để thực hiện phân phối cho các đại lý và người tiêu dùng. Hoạt động chính của các Công ty con chỉ thực hiện phân phối sản phẩm văn phòng phẩm do Công ty mẹ sản xuất. Do vậy, các sản phẩm của Tập đoàn có cùng tính chất, quy trình sản xuất, được tiêu thụ phần lớn trong cùng hệ thống kênh phân phối và cùng điều kiện môi trường pháp lý tại Việt Nam.

Bộ phận theo khu vực địa lý:

Do các công ty con hoạt động trên cùng lãnh thổ Việt Nam, do vậy, theo đánh giá của Ban Giám đốc của Tập đoàn, là không có sự khác biệt đáng kể về môi trường kinh tế mà có thể ảnh hưởng đến rủi ro và lợi ích kinh tế của các bộ phận. Ngoài ra, Tập đoàn đánh giá các điều kiện để lập báo cáo bộ phận như sau:

- Tập đoàn có phát sinh doanh thu xuất khẩu. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Giám đốc Tập đoàn, tất cả các doanh thu xuất khẩu đều phát sinh từ các bộ phận ở Việt Nam và Tập đoàn không có một bộ phận riêng biệt ngoài lãnh thổ Việt Nam. Thêm vào đó, trong năm 2011, tỷ trọng doanh thu xuất khẩu và doanh thu nội địa của tập đoàn lần lượt là 4% và 96% (năm 2010, tỷ lệ tương ứng là 3% và 97%).
- Tập đoàn có theo dõi một số chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, tỷ trọng những chi phí này cũng như giá trị của những chi phí khác được phân bổ vào hoạt động xuất khẩu theo tỷ lệ giữa doanh thu xuất khẩu và doanh thu của tất cả các bộ phận sẽ không đáng kể. Do đó, kết quả kinh doanh liên quan đến hoạt động xuất khẩu chiếm tỷ lệ không đáng kể trên tổng lợi nhuận của tất cả các bộ phận.
- Tập đoàn không theo dõi riêng biệt các tài sản trực tiếp liên quan đến hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, theo đánh giá của Tập đoàn, giá trị của tài sản liên quan đến hoạt động này cũng sẽ không đáng kể so với tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Vì vậy, dựa trên các thông tin nêu trên, Ban Giám đốc Tập đoàn cho rằng việc không trình bày báo cáo bộ phận trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là phù hợp với các quy định của CMKT số 28 nêu trên và cũng đã áp dụng nhất quán cho việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn từ các năm trước.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty chúng tôi về báo cáo bộ phận, rất mong nhận được sự chấp thuận của Quý Sở. Một lần nữa, chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Sở trong thời gian qua.



Trân trọng kính chào

Võ Văn Thành Nghĩa
Tổng Giám đốc



Xác nhận của đơn vị kiểm toán:
Chúng tôi đồng ý với giải trình của Quý Công ty.

Mai Việt Hùng Trân
Phó Tổng Giám đốc

